

Với bộ tài liệu giải bài tập SGK Tiếng anh lớp 8 **Unit 6: A Closer Look 2** trang 61, 62 SGK chi tiết nhất. Tài liệu tổng hợp kiến thức trọng tâm của bài và lời giải hay của các bài tập trong sách giáo khoa nằm trong nội dung chương trình giảng dạy bộ môn Tiếng anh lớp 8 giúp các em dễ dàng tiếp thu và củng cố bài học trong quá trình học tập. Mời các em tham khảo bài viết chi tiết dưới đây.

Soạn Unit 6: A Closer Look 2 SGK Tiếng anh 8 trang 61, 62

Grammar

1.a Read part of the conversation ... (Đọc một phần bài hội thoại từ phần Getting Started. Chú ý tới phần gạch chân.)

Phần này nói về thì Quá khứ tiếp diễn. Các bạn chú ý cấu trúc ở trang 61 sgk Tiếng Anh 8 mới.

b. When do we use the past ... (Khi nào chúng ta sử dụng thì Quá khứ tiếp diễn. Bạn có thể nghĩ ra quy luật không?)

Hướng dẫn dịch:

- Chúng ta sử dụng thì quá khứ tiếp diễn để mô tả một hành động đang xảy ra ở một thời điểm xác định trong quá khứ.

Ví dụ: Lúc 3:30 con rùa đang chạy trước con thỏ.

- Chúng ta sử dụng thì quá khứ tiếp diễn để mô tả một hành động đang diễn ra khi một hành động ngắn hơn khác xảy đến (thì quá khứ đơn được sử dụng cho hành động ngắn hơn này).

Ví dụ:

Khi cô ấy đang khóc, một bà tiên xuất hiện.

Một bà tiên xuất hiện trong khi cô ấy đang khóc.

2. Complete the following sentences ... (Hoàn thành những câu sau bằng cách đưa động từ trong ngoặc về hình thức đúng.)

Gợi ý:

1. was wearing	2. were you doing	3. was going
4. ran	5. was not/wasn't waiting	

3.a Use the past continuous and ... (Sử dụng thì quá khứ tiếp diễn và những từ gợi ý để viết thành câu mô tả những gì đang xảy ra trong mỗi bức tranh.)

Gợi ý:

1. The servant was spinning in the woods.
2. The girl was picking flowers by the side of the road.
3. The knights were riding their horses to the castle.
4. Cinderella was dancing with the prince.
5. Saint Giong was flying to heaven.
6. The ogre was roaring with anger.

b. Work in pairs. Ask and ... (Thực hành theo cặp. Hỏi và trả lời các câu hỏi về các tranh trong phần a.)

Gợi ý:

1. A: What was the servant doing?
B: She was spinning.
2. A: What was the girl doing?
B: She was picking flowers by the side of the road.
3. A: What were the knights doing?
B: They were riding their horses to the castle.
4. A: What was Cinderella doing?
B: She was dancing with the prince.
5. A: What was Saint Giong doing?

B: He was flying to heaven.

6. A: What was the ogre doing?

B: It was roaring with anger.

4. Write the correct form of ... (Viết hình thức đúng của mỗi động từ. Sử dụng thì quá khứ tiếp diễn hoặc thì quá khứ đơn.)

Gợi ý:

1. was walking, stopped, had
2. was lying, heard, needed
3. heard, was following, started
4. dropped, ate
5. were dancing, left
6. was missing, decided

Hướng dẫn dịch:

1. Hoàng tử đang đi bộ dọc đường thì hoàng tử gặp một công chúa, vì vậy anh ấy dừng lại và nói chuyện với cô ấy.
2. Khi Thánh Gióng nằm trên giường, anh ấy nghe một thông báo rằng nhà vua cần những đàn ông dũng cảm để bảo vệ đất của ông.
3. Alice đang đi bộ một mình trong rừng thì đột nhiên cô ấy nghe bước chân phía sau cô ấy. Ai đó đang theo dõi cô ấy. Cô ấy sợ hãi và bắt đầu chạy.
4. Khi con quạ làm rơi phô mai, con cáo ăn nó.
5. Họ đang nhảy vui vẻ thì cô bé Lọ Lem đột nhiên rời bữa tiệc.
6. Lạc Long Quân nhớ cuộc sống của ông ở biển, vì vậy ông quyết định dắt 50 con trai trở về đó.

5.a Read the fable and put ... (Đọc truyện ngụ ngôn và đưa động từ trong ngoặc về thì quá khứ đơn hoặc quá khứ tiếp diễn.)

Gợi ý:

1. was shining	2. was sleeping	3. went
4. were flying	5. opened	6. fell

Hướng dẫn dịch:

Đó là một ngày đẹp trời. Mặt trời chiếu sáng và một con rùa đang ngủ dưới mặt trời. Nó mở mắt ra và thấy một con đại bàng đang bay trên bầu trời. Rùa nói: "Tôi muốn bay được như thế!". Đại bàng nghe nói và đồng ý giúp. Đại bàng đón con rùa và nhấc nó lên đi. Khi chúng đang bay rất cao trên bầu trời, Đại bàng mở móng vuốt của nó để con rùa bay. Nhưng Rùa tội nghiệp rơi ngay lập tức xuống đất.

b. What is the moral of the fable? (Bài học đạo đức của câu chuyện ngụ ngôn này là gì?)

Be happy with what you are. (Hãy hạnh phúc với những gì bạn có.)

6.a Guess what your partner ... (Hãy đoán những gì bạn của bạn đang làm chủ Nhật vừa rồi vào những thời điểm sau.)

7:00 a.m: I think Mai was doing the morning exercises at the park at 7 a.m.

10 a.m: I think Minh was doing his homework at home at 10 a.m.

12:00: I think Nam was having lunch with his family at home at noon.

3:00 p.m: I think Mai was watching movies on the TV at home at 3 p.m.

5:00 p.m: I think Hoa was playing badminton in the park with Mai at 5p.m.

9:00 p.m: I think Nam was preparing the lessons on Monday at 9 p.m.

b. Ask your partner to check ... (Hỏi bạn để kiểm tra dự đoán.)

Gợi ý:

1. **A:** Were you doing the morning exercises at the park at 7 a.m last Sunday, Hoa?

B: No, I wasn't.

2. **A:** Were you doing your homework at home at 10 a.m last Sunday, Minh?

B: Yes, I was.

3. **A:** Were you having lunch with your family at home at 12 noon last Sunday, Nam?

B: No, I wasn't.

4. **A:** Were you watching movies on the TV at home at 3 p.m last Sunday, Mai?

B: Yes, I was.

5. **A:** Were you playing badminton in the park with Mai at 5 p.m last Sunday, Huong?

B: No, I wasn't.

6. **A:** Were you preparing the lessons on Monday at 9 p.m last Sunday, Nam?

B: Yes, I was.

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download tài liệu giải bài tập SGK Tiếng anh lớp 8 **Unit 6: A Closer Look 2** trang 61, 62 hay nhất file word, pdf hoàn toàn miễn phí.